**Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết**

**hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | ***Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS*** |

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: **Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 40 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) gửi qua hệ thống bưu chính hoặc (3) gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ Hàng hải) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Có  Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm trong nhiều vùng nước cảng biển thuộc quản lý của các Cảng vụ hàng hải, tổ chức, cá nhân gửi 01 hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam.  Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 03 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, qua hệ thống bưu chính, qua môi trường điện tử.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 03 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: a) Đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thiết kế kỹ thuật của báo hiệu hàng hải; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức:…………………………………………………………………………………...  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c)Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính sơ đồ, tọa độ vị trí thiết lập báo hiệu hàng hải. | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức:…………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  - Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập trong vùng nước cảng biển, tổ chức, cá nhân gửi 01 hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cảng vụ hàng hải.  Cảng vụ hàng hải tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.  - Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm trong nhiều vùng nước cảng biển thuộc quản lý của các Cảng vụ hàng hải, tổ chức, cá nhân gửi 01 hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam.  Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.  Lý do quy định: |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  Lý do quy định:  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phân cấp cho Cảng vụ hàng hải thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: thông tin người làm thủ tục  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Hồ sơ kèm theo  Lý do quy định:.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  ....................................................................................................................................................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ................................................................................ |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..…………..  ………………………… | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………………………………………………. |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ……………..…………..  ………………………… | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2**: Đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 41 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Chỉ rõ nhiệm vụ của Cơ quan quản lý nhà nước: Đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng  - Phù hợp với tên của kết quả thủ tục hành chính |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) gửi qua hệ thống bưu chính hoặc (3) gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc (4) bằng hình thức phù hợp khác  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục HHVN) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính (Cảng vụ hàng hải), qua hệ thống bưu chính, qua môi trường điện tử.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 04 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng theo Mẫu số 16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu bàn giao; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  ………………………………………………………………….………………………………………..  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ số gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính bình đồ khảo sát và rà quét chướng ngại vật luồng hàng hải đối với báo hiệu hàng hải trên các tuyến luồng hàng hải mới xây dựng do đơn vị có chức năng đo đạc, khảo sát thực hiện và cùng với chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ khảo sát; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  ………………………………………………………………….………………………………………..  - Yêu cầu về hình thức:Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ số gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thông báo hàng hải về việc thiết lập mới báo hiệu hàng hải. | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  ………………………………………………………………….………………………………………..  - Yêu cầu về hình thức Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập trong vùng nước cảng biển, Chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác 01 hồ sơ đến Cảng vụ hàng hải.  Cảng vụ hàng hải tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải có văn bản ra quyết định về việc đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.  + Đối với báo hiệu hàng hỉa có vị trí thiết lập ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm trong nhiều vùng nước cảng biển thuộc quản lý của các Cảng vụ hàng hải, Chủ đầu tư gửi 01 hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam.  Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản ra quyết định về việc đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.” |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là Tổ chức có nhu cầu, được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: …. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC là Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng vụ Hàng hải |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phân cấp cho Cảng vụ hàng hải thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Tên đơn vị  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Hồ sơ kèm theo  Lý do quy định:. …………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  ....................................................................................................................................................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………….………………………...............................  ……………………………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần trừ khi có thay đổi thông tin tại Giấy chứng nhận. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3**: **Cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Khoản 3 Điều 110 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) gửi qua hệ thống bưu chính  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Sở Giao thông vận tải) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, qua hệ thống bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị cho tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải. | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2 | - Nêu rõ lý do quy định:  ………………………………………………………………….………………………………………..  - Yêu cầu về hình thức:…………………………………………………………………………………...  …………………………..……………………………………………………………………………….  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*……………………………………………………………. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản xin ý kiến của Cảng vụ hàng hải khu vực. Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản sau 01 ngày làm việc nhận được văn bản xin ý kiến.  + Chậm nhất 01 ngày làm việc sau khi nhận được văn bản trả lời của Cảng vụ hàng hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản chấp thuận sau khi có văn bản chấp thuận của Cảng vụ hàng hải và việc cắm đăng đáy và nuôi trồng thủy hải sản đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này”. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phân cấp cho Sở Giao thông vận tải thực hiện |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: đã áp dụng phạm vi toàn quốc |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Chủ tịch UBND cấp huyện |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phân cấp |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai : Đơn đề nghị cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Chủ thể tiến hành  + Nội dung thông tin 2: Hoạt động tiến hành  + Nội dung thông tin 3: Thời gian tiến hành  + Nội dung thông tin 4: Địa điểm tiến hành  - Lý do quy định: : Là cơ sở cho việc chấp thuận  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  ....................................................................................................................................................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ……………..………….. |  |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 01 ngày làm việc.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: :………………………………………………………………………………….. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4**: **Thủ tục công bố tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục HHVN) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 02 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 02 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai dừng hoạt động, đóng cảng cạn theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2 |  |
| b) Tên thành phần hồ sơ 3 |  |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản quyết định công bố đóng cảng cạn theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do  Lý do quy định: |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: đã phân cấp cho Cục HHVN thực hiện. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: đã phân cấp cho Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………........ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai dừng hoạt động, đóng cảng cạn | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin Doanh nghiệp, thông tin về cảng  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Lý do đóng  Lý do quy định: Là cơ sở cho việc ra quyết định  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5**: **Thủ tục đổi tên cảng cạn**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 24 Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục HHVN) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Chưa nâng dịch vụ công mức độ 4  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định trực tiếp |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: …………………………..………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Quyết định công bố mở cảng cạn. |  |
| d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| e) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam ra quyết định đổi tên cảng cạn; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do.  Lý do quy định: : sửa đổi giảm thời hạn giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chủ đầu tư hoặc người khai thác cảng cạn  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: phạm vi áp dụng toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phân cấp cho Cục HHVN thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đổi tên cảng cạn | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin doanh nghiệp  + Nội dung thông tin 2: Thông tin công trình cảng  Lý do quy định:. Là cơ sở chấp thuận đổi tên cảng cạn  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  ....................................................................................................................................................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..…………..  ………………………… | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………….………………………...............................  ……………………………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ……………..………….. |  |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6**: **Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điểu 7 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước:  Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục HHVN) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận.  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định: Để có đủ cơ sở cấp giấy chứng nhận  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 03 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải Việt Nam  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 03 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính hoặc bản gốc để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở đào tạo, huấn luyện; | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Quyết định  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản gốc báo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm cho hoạt động đào tạo, huấn luyện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở đánh giá để cấp Giấy chứng nhận  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản hướng dẫn cơ sở đào tạo, huấn luyện hoàn thiện hồ sơ theo quy định.  + Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  - Lý do quy định: sửa đổi giảm thời hạn giải quyết TTHC cho cơ quan nhà nước |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là Doanh nghiệp cảng  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n: Thông tin về việc đề nghị cấp  Lý do quy định: Xác định cụ thể về dự án  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo  1. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.  2. Có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO do tổ chức chứng nhận có thẩm quyền cấp chậm nhất sau 18 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.  3. Có cơ sở dữ liệu điện tử quản lý chứng chỉ nghiệp vụ của thuyền viên hàng hải để tra cứu theo quy định của Công ước STCW chậm nhất sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.” | - Lý do quy định: Đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn để được cấp  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  - Có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO do tổ chức chứng nhận có thẩm quyền cấp  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: Điều kiện về giảng viên và huấn luyện viên  1. Giảng viên dạy lý thuyết phải tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành phù hợp với môn học hoặc chuyên ngành được phân công giảng dạy.  2. Giảng viên và huấn luyện viên dạy thực hành phải có Giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính hoặc chứng chỉ tương đương do Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) hoặc đơn vị được IMO công nhận cấp theo quy định của Công ước STCW; đã đảm nhiệm chức danh trên tàu biển với mức trách nhiệm sỹ quan quản lý theo yêu cầu của từng chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.  3. Ngoài các điều kiện quy định tại Nghị định này, các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải còn phải tuân theo các quy định có liên quan của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp. | - Lý do quy định: Đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn để được cấp  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7**: **Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điểu 8 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: Cơ sở đào tạo, huấn luyện nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải Việt Nam văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong đó nêu rõ lý do cấp lại kèm theo các tài liệu chứng minh sự thay đổi thông tin về cơ sở đào tạo (nếu có). Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cục Hàng hải Việt Nam cấp lại Giấy chứng nhận; trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục HHVN) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 03 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua hệ thống bưu chính hoặc (3) qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 03 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Các tài liệu chứng minh sự thay đổi thông tin về cơ sở đào tạo (nếu có). | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp lại Giấy chứng nhận  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cục Hàng hải Việt Nam cấp lại Giấy chứng nhận; trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là Doanh nghiệp cảng  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n: Thông tin về dự án  Lý do quy định: Xác định cụ thể về dự án  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: …………………………… | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………….………………………...............................  ……………………………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:……………………….. |  |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**TỤC HÀNH CHÍNH 8**: **Cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điểu 13 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Chi cục Hàng hải Việt Nam) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua hệ thống bưu chính hoặc (3) qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc (4) hình thức phù hợp khác  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 04 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định: Thống nhất nội dung khai cho các tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy phép đưa thuyền viên đi làm việc ở nước ngoài hoặc giấy phép cho thuê hoặc cho thuê lại thuyền viên làm việc trên tàu biển dưới hình thức cho thuê, cho thuê lại lao động hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật. | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Giấy xác nhận  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và Quy định 1.4 của Công ước MLC về dịch vụ tuyển dụng và cung ứng thuyền viên. | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Giấy xác nhận  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Hàng hải Việt Nam phải cấp Giấy xác nhận theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là Doanh nghiệp cảng  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Chi cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Cấp giấy xác nhận phù hợp tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt :  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ: Tiếng Anh  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): Phù hợp với đối tượng tổ chức quốc tế |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: …………………………… | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………….………………………...............................  ……………………………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:……………………….. |  |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: Giấy xác nhận  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Giấy xác nhận này có giá trị từ ngày... đến ngày …  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 9**: **Cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điểu 14 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Chi cục Hàng hải Việt Nam) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức phù  hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức phù  hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua hệ thống bưu chính hoặc (3) qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc (4) hình thức phù hợp khác  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 04 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định: Thống nhất nội dung khai cho các tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp thay đổi thông tin về doanh nghiệp) | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Giấy xác nhận  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản chính Giấy xác nhận (đối với trường hợp Giấy xác nhận hết thời hạn sử dụng, bị hư hỏng). | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp lại Giấy xác nhận  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Hàng hải Việt Nam phải cấp Giấy xác nhận theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là Doanh nghiệp cảng  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Chi cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định Chi Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy xác nhận theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt :  Song ngữ   Nêu rõ loại song ngữ: Tiếng Anh  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): Phù hợp với đối tượng tổ chức quốc tế |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: …………………………… | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………….………………………...............................  ……………………………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:……………………….. |  |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: Giấy xác nhận  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Giấy xác nhận này có giá trị từ ngày... đến ngày …  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 10**: **Thủ tục quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | **Điểu 9 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng:** |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục Hàng hải Việt Nam) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác:  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác: | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua hệ thống bưu chính hoặc (3) qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc (4) hình thức phù hợp khác  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 04 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định: Thống nhất nội dung khai cho các tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Văn bản đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản); | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Quyết định phê duyệt kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ cơ sở phá dỡ tàu biển (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu); | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Hồ sơ hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001 (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu); | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Hồ sơ hoàn công của cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật cho bảo vệ môi trường (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực); | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| e) Tên thành phần hồ sơ 6: Quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực); | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| g) Tên thành phần hồ sơ 7: Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu). | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam tiến hành các hoạt động: Khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về cơ sơ vật chất của cơ sở phá dỡ tàu biển. Sau khi khảo sát, kiểm chứng các thông tin, cơ sở phá dỡ tàu biển đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật thì trong 02 ngày làm việc, Cục Hàng hải Việt Nam ban hành quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do”..  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là Doanh nghiệp cảng  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Văn bản đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt :  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: 1. Có cầu cảng, luồng hàng hải đã được công bố theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Quyết định công bố cảng biển  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2: Có đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện 3: Có nhân lực, quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện 4: Có đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, phương án chữa cháy theo quy định tại Nghị định số [79/2014/NĐ-CP](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-79-2014-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-luat-phong-chay-va-chua-chay.aspx)ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 11**: **Thủ tục quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | **Điểu 10 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng:** |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục Hàng hải Việt Nam) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác:  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác: | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua hệ thống bưu chính hoặc (3) qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc (4) hình thức phù hợp khác  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 04 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị cấp lại Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định: Thống nhất nội dung khai cho các tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Văn bản liên quan đến nội dung thay đổi (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu). | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam tiến hành các hoạt động: Khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về cơ sơ vật chất của cơ sở phá dỡ tàu biển. Sau khi khảo sát, kiểm chứng các thông tin, cơ sở phá dỡ tàu biển đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật thì trong 02 ngày làm việc, Cục Hàng hải Việt Nam ban hành quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do”..  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là Doanh nghiệp cảng  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Văn bản đề nghị cấp lại Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động. | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt :  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: 1. Có cầu cảng, luồng hàng hải đã được công bố theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Quyết định công bố cảng biển  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2: Có đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện 3: Có nhân lực, quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện 4: Có đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, phương án chữa cháy theo quy định tại Nghị định số [79/2014/NĐ-CP](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-79-2014-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-luat-phong-chay-va-chua-chay.aspx)ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |